

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Nền móng công trình

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Đức Tiệp

2. Ngày tháng năm sinh: 25/08/1983; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phương Nam, TP Hưng Yên, Hưng Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng 602, Tòa nhà N9, Khu tập thể 212 Học viện KTQS, TDP Tân Xuân 2, Xuân Đỉnh, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Viện Kỹ thuật Công trình đặc biệt, Tầng 14, Nhà S1, Học viện Kỹ thuật quân sự, số 236 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: 0975747196;

E-mail: [phamductiep@lqdtu.edu.vn](mailto:phamductiep@lqdtu.edu.vn)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2008 đến 09/2009: Cán bộ quản lý học viên, Học viện Kỹ thuật quân sự.

Từ 09/2009 đến 10/2010: Giảng dạy, Trợ giảng, Học viện Kỹ thuật quân sự.

Từ 11/2010 đến 09/2011: Học viên dự khóa cao học, Học viện Kỹ thuật quân sự.

Từ 10/2011 đến 4/2013: Học viên cao học, Học viện Kỹ thuật quân sự.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*  
Từ 5/2013 đến 10/2014: Giảng dạy, Giảng viên, Học viện Kỹ thuật quân sự.

Từ 11/2014 đến 2/2018: Nghiên cứu sinh, Đại học giao thông đường bộ Moscow - Liên Bang Nga.

Từ 3/2018 đến nay: Giảng viên, Học viện Kỹ thuật quân sự.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng thí nghiệm; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng thí nghiệm.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Kỹ thuật công trình đặc biệt – Học viện Kỹ thuật quân sự.

Địa chỉ cơ quan: Số 236 Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 069.515.200

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 06 tháng 08 năm 2008; số văn bằng: A0184836; ngành: Xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng cầu đường;

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học Viện Kỹ Thuật Quân Sự, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 02 năm 2013; số văn bằng: A043489; ngành: Kỹ thuật Xây dựng công trình ngầm; chuyên ngành: Kỹ thuật Xây dựng công trình ngầm;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Kỹ thuật quân sự, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 06 tháng 06 năm 2018; số văn bằng: 043725; ngành: Kỹ thuật và công nghệ xây dựng; chuyên ngành: Thiết kế và xây dựng đường ô tô, metro, sân bay, cầu và hầm giao thông;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học tổng hợp kỹ thuật quốc gia giao thông đường bộ Mátcova, Liên Bang Nga.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... ,  
ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Kỹ thuật quân sự.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu sự ổn định mái dốc cho nền đường

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu ứng xử tĩnh và động của vật liệu rời cho công trình giao thông
- Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu tương tác kết cấu công trình giao thông với nền đất và ứng dụng các công cụ hiện đại trong dự báo ứng xử của công trình

#### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 09 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ tại Học viện Kỹ thuật quân sự (04 hướng dẫn chính và 05 hướng dẫn phụ);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm 03 đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố 51 bài báo khoa học, gồm: 15 bài trên tạp chí quốc tế (trong đó 10 bài thuộc danh mục WoS/SCOPUS, với 04 bài là tác giả chính), 28 bài trên tạp chí trong nước, 06 bài trong kỷ yếu hội nghị quốc tế và 02 bài trong kỷ yếu hội nghị quốc gia (có chỉ số ISBN);
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

#### 15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Học viện Kỹ thuật quân sự	2021
2	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Học viện Kỹ thuật quân sự	2024
3	Giảng viên dạy giỏi cấp Học viện	Học viện Kỹ thuật quân sự	2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Có đủ các tiêu chuẩn theo quy định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo, được thể hiện cụ thể như sau:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng đúng đắn, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.
- Được đào tạo chính quy về mặt chuyên môn ở các bậc đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; được đào tạo và có đủ các chứng chỉ sư phạm trong đào tạo bậc đại học, sử dụng hiệu quả ngoại ngữ trong trao đổi, hợp tác và kết nối trong cộng đồng nghiên cứu.
- Luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy trình độ đại học và sau đại học; hướng dẫn và đánh giá đề án tốt nghiệp, hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học và luận văn thạc sĩ. Chủ động biên soạn sách phục vụ đào tạo.
- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chủ động phát triển các hợp tác nghiên cứu mới, tích cực tham gia nhận xét, phản biện và đánh giá các bài báo khoa học của các tạp chí uy tín ở trong và ngoài nước.
- Tôn trọng nhân cách, công bằng và bảo vệ quyền lợi của người học.
- gương mẫu trong thực hiện nghĩa vụ công dân và trong việc chấp hành pháp luật của nhà nước, chấp hành nghiêm kỷ luật của quân đội và các chế độ quy định của Học viện KTQS.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Chủ động xây dựng các quan hệ quốc tế mới để thúc đẩy hợp tác nghiên cứu khoa học với các cơ sở nghiên cứu và đào tạo trong và ngoài nước.

- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp dạy.

- Luôn giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục; Thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm 9 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			02	01	165	85	250/385/270
2	2020-2021				01	150	75	225/310,5/270
3	2021-2022			02		165	90	255/346/229,5
03 năm học cuối								
4	2022-2023			03		160	45	205/308,5/229,5
5	2023-2024			01		165	85	250/334/238
6	2024-2025					185	60	245/311/238

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  và luận án TS  hoặc TSKH  tại nước Nga năm 2017.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2 – Aptis ESOL

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Quang Minh		X	X		9/2018 - 1/2019	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 27 tháng 05 năm 2019
2	Trần Nguyên Dương		X		X	9/2019 - 1/2020	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 8 tháng 06 năm 2020
3	Bùi Văn Hòa		X	X		9/2019- 5/2020	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 18 tháng 08 năm 2020
4	Lê Thanh Tú		X	X		9/2020- 01/2022	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 08 tháng 02 năm 2022
5	Hồ Đình Nguyên		X		X	9/2021- 5/2022	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 03 tháng 06 năm 2022
6	Nguyễn Văn Thái		X		X	9/2022- 1/2023	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 02 tháng 06 năm 2023
7	Nguyễn Thành Trung		X	X		9/2022- 5/2023	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 12 tháng 6 năm 2023
8	Dương Trường Xuân		X		X	9/2022- 5/2023	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 12 tháng 6 năm 2023
9	Ngô Sỹ Sơn		X		X	10/2023- 5/2024	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 14 tháng 07 năm 2024

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Giáo trình Cơ học đất	GT	Quân đội nhân dân, 2021	04		209-258	564/GXN-HV, ngày 29/5/2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
2	Bài tập Cơ học đất	HD	Quân đội nhân dân, 2019	04		142-177	564/GXN-HV, ngày 29/5/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Xây dựng phần mềm tự động hóa tính toán ổn định trượt tổng thể nền móng công trình	CN	Cơ sở	11/2010-01/2012	Nghiệm thu ngày 03/01/2012; Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Đánh giá mức độ ổn định nền đường đắp có xét đến phi tuyến của vật liệu cốt gia cường	CN	Cơ sở	11/2018-03/2020	Nghiệm thu ngày 24/03/2020; Xuất sắc
2	Nghiên cứu giải pháp gia cường cọc cứng BTCT để tăng ổn định trượt tổng thể hệ tường cừ cho các bến cảng liên bờ ở khu vực miền Trung	CN	Cơ sở	11/2019-04/2021	Nghiệm thu ngày 15/04/2021; Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
<i>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (04 bài nằm trong hệ thống VAK của Liên Bang Nga)</i>								
1	Взаимосвязь общих и локальных коэффициентов устойчивости откосов дорожных насыпей	2		Геотехника Международный научно-практический журнал p-ISSN: 2221-5514 e-ISSN: 2587-8239	-	-	2 (2016), 60-66	2/2016
2	Влияние напряженного состояния откосов насыпей на их армирование	2		Транспортное строительство ISSN: 0131-4300	-	-	7 (2016), 24-27	7/2016
3	Армирование откосов дорожных насыпей с учетом их напряженного состояния	2		Наука и техника в дорожной отрасли ISSN: 1993-8543	-	-	3 (2016), 6-8	3/2016
4	Сравнение вариантов определения псевдосцепления в армированном грунте	2		Сборник «Дороги и мосты» ISSN: 1815-896X	-	-	10 (2017), 218-230	10/2017
<i>Bài báo đăng trên tạp chí quốc gia (02 bài là tác giả chính)</i>								
5	Phân tích và so sánh các mô hình tính toán móng bè - cọc	1	TGC	Tạp chí Khoa học và kỹ thuật/ Học viện KTQS, ISSN: 1859-0209	-	-	7 (2010), 213-221	7/2010
6	Phân tích trạng thái ứng suất của khối đắp nền đường theo lý thuyết đàn hồi	2	TGC	Khoa học và công nghệ xây dựng (IBST) ISSN: 1859-1566	-	-	2 (2018), 55-60	2/2018

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
<i>Bài báo đăng trên Kỷ yếu hội nghị quốc gia (01 bài là tác giả chính)</i>								
7	Tính toán ổn định trượt tổng thể của nền móng công trình theo lý thuyết độ tin cậy	2	TGC	Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị cơ học toàn quốc lần thứ 9 ISBN: 978-604-911-437-3	-	-	5 (2012), 206	12/2012
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
<i>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế: 11 bài, trong đó có 10 bài thuộc danh mục WoS/SCOPUS, với 04 bài (thuộc WoS/SCOPUS) là tác giả chính</i>								
8	A simplified method to evaluate vibration influence of machine foundation	2	TGC	Journal of Earth Engineering (JEE) ISSN: 2476-4825	-	-	4 (1), 73-83	10/2019
9	An empirical model for bending capacity of defected pipe combined with axial load <a href="https://doi.org/10.1016/j.ijpvp.2021.104368">https://doi.org/10.1016/j.ijpvp.2021.104368</a>	5		International Journal of Pressure Vessels and Piping p-ISSN: 0308-0161 e-ISSN: 1879-3541	SCIE, IF=3.0; Q2	-	191, 104368, 1-12	6/2021
10	A hierarchical system to predict behavior of soil and cantilever sheet wall by data-driven models <a href="https://doi.org/10.1007/s11709-022-0822-4">https://doi.org/10.1007/s11709-022-0822-4</a>	4		Frontiers of Structural and Civil Engineering p-ISSN: 2095-2430 e-ISSN: 2095-2449	SCIE, IF=3.0; Q2	-	16, 667- 684	2022
11	Horizontal strain - slope stability correlation considering the effect of shallow excavation near the slope toe <a href="https://doi.org/10.21660/2024.119.4348">https://doi.org/10.21660/2024.119.4348</a>	4	TGC	International Journal of GEOMATE, ISSN: 2186-2990	ESCI, IF=0.9; Q3	-	27 (119), 42-49	7/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
12	Porothermoelastic model for analysis of stress state around wellbores in anisotropic rock <a href="https://doi.org/10.21660/2024.118.4451">https://doi.org/10.21660/2024.118.4451</a>	3		International Journal of GEOMATE, ISSN: 2186-2990	ESCI, IF=0.9; Q3	-	<b>26</b> (118), 105-113	2024
13	Behavior of Sand Specimens Subjected to Cyclic Loads under Drained and Undrained Conditions in Variable Loading Amplitudes <a href="https://doi.org/10.14525/JJCE.v18i2.09">https://doi.org/10.14525/JJCE.v18i2.09</a>	3		Jordan Journal of Civil Engineering ISSN: 1993-0461, 2225-157X	ESCI, IF=1.0; Q3		<b>18</b> (2), 268-279	2024
14	Experimental and numerical study on mechanical properties of rock quarry dust and sea sand mixtures <a href="https://doi.org/10.16285/j.rsm.2024.00104">https://doi.org/10.16285/j.rsm.2024.00104</a>	5	TGC	Rock and Soil Mechanics ISSN: 1000-7598	ESCI, IF=1.5; Q2		<b>45</b> (9), 2728- 2740	2024
15	Influence of loading frequency and relative compaction on liquefaction behavior of reconstituted sand in cyclic triaxial tests <a href="https://doi.org/10.26599/RSM.2024.9435673">https://doi.org/10.26599/RSM.2024.9435673</a>	4		Rock and Soil Mechanics ISSN: 1000-7598	ESCI, IF=1.5; Q2		<b>45</b> (6), 1813- 1823	2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
16	Correlation between Static and Dynamic Elastic Modulus of Soil by Triaxial Tests in Various Effective Consolidation Stresses <a href="https://doi.org/10.48084/etasr.10466">https://doi.org/10.48084/etasr.10466</a>	4		Engineering, Technology & Applied Science Research p-ISSN: 2241-4487 e-ISSN: 1792-8036	SCOPUS IF=1.5; Q2		15 (2), 22762- 22769	2025
17	Experimental Study on Friction Characteristics Between Stainless Steel and Saturated Dense Coral Sand <a href="http://dx.doi.org/10.17515/resm2025-617ma0110rs">http://dx.doi.org/10.17515/resm2025-617ma0110rs</a>	6	TGC	Research on Engineering Structures & Materials p-ISSN: 2148-9807 e-ISSN: 2149-4088	SCOPUS IF=1.57; Q3		11 (2), 969-984	3/2025
18	An experimental model for assessing abrasion and erosion damage of coral concrete under flow conditions <a href="https://doi.org/10.55214/25768484.v9i5.7482">https://doi.org/10.55214/25768484.v9i5.7482</a>	2	TGC	Edelweiss Applied Science and Technology ISSN: 2576-8484	SCOPUS IF=0.78; Q3		9 (5), 2409- 2422	2025
<i>Bài báo đăng trên tạp chí quốc gia uy tín (26 bài trong đó 13 bài là tác giả chính)</i>								
19	Nghiên cứu các tham số đặc trưng của vải địa kỹ thuật ảnh hưởng đến sự làm việc của nền đường đắp	4	TGC	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN: 0866-7012	-	-	11 (2019), 38-39	11/2019
20	Ứng dụng phương pháp hồi quy đa biến để xử lý kết quả tính toán áp lực đất đắp tác dụng lên nền đất yếu được gia cố bằng các giằng cát <a href="https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v2.n02.232.sce">https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v2.n02.232.sce</a>	3	TGC	Journal of Science and Technique - Le Quy Don Technical University, ISSN: 1859-0209	-	-	204 (2019) 45-53	12/2019

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
21	Nghiên cứu đặc tính sức chống cắt của cát san hô chịu tải trọng lập bằng thí nghiệm cắt phẳng <a href="https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v2.n01.316.sce">https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v2.n01.316.sce</a>	4		Journal of Science and Technique - Le Quy Don Technical University, ISSN: 1859-0209	-	-	<b>200</b> (2019) 22-29	6/2019
22	Tính toán sức chịu tải của cọc theo tiêu chuẩn về độ tin cậy <a href="https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v2.n01.322.sce">https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v2.n01.322.sce</a>	2		Journal of Science and Technique - Le Quy Don Technical University, ISSN: 1859-0209			<b>200</b> (2019) 83-93	6/2019
23	Nghiên cứu sự ổn định của nền đường do ảnh hưởng của sự thay đổi mực nước trên mái ta-luy <a href="https://doi.org/10.46326/JMES.HTCS2020.04">https://doi.org/10.46326/JMES.HTCS2020.04</a>	3		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất/ Trường Đại học Mỏ - Địa chất, ISSN: 1859-1469	-	-	<b>61 (6)</b> 26-32	12/2020
24	Stability calculation of pile-reinforced slopes by the limit equilibrium method considering sliding resistance of piles according to ITO- MATSUI method <a href="https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v3.n02.156.sce">https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v3.n02.156.sce</a>	3	TGC	Journal of Science and Technique - Le Quy Don Technical University, ISSN: 1859-0209	-	-	<b>3 (2),</b> 93-106	12/2020

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
25	Study on application of municipal solid bottom ash replacing sand cushion below strip foundations on weak ground <a href="https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v4.n01.332.sce">https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v4.n01.332.sce</a>	5	TGC	Journal of Science and Technique - Le Quy Don Technical University, ISSN: 1859-0209	-	-	4 (1) 48-59	6/2021
26	Analysis on the stability of the temporary support frame of the tunnel excavated in reinforced sand me <a href="https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v4.n01.333.sce">https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v4.n01.333.sce</a>	5		Journal of Science and Technique - Le Quy Don Technical University, ISSN: 1859-0209	-	-	4 (1) 60-72	7/2021
27	Ứng dụng phân tích hồi quy phi tuyến xác định đặc trưng nén lún của mẫu đất dựa trên kết quả thí nghiệm nén cố kết <a href="https://doi.org/10.47869/tcsj.72.6.4">https://doi.org/10.47869/tcsj.72.6.4</a>	3	TGC	Tạp chí Khoa học giao thông vận tải, Trường Đại học GTVT Hà Nội, ISSN: 1859-2724	-	-	72 (6), 713-721	8/2021
28	Xác định sự phân bố của trường áp lực nước lỗ rỗng xung quanh hàm tròn đặt nông và dưới mực nước ngầm bằng lời giải giải tích	2		Tạp chí Cầu đường Việt Nam, ISSN: 1859-459X	-	-	9(2021), 28-31	9/2021
29	Giải thuật lặp với sự kiểm soát về mặt độ lún để xác định mặt phẳng trung hòa của cọc đơn chịu ma sát âm	3		Tạp chí Cầu đường Việt Nam, ISSN: 1859-459X	-	-	4(2022), 32-37	4/2022

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
30	Study on characteristics of shear strength of fine crushed stone by automatic shear testing <a href="https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v5.n01.367.sce">https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v5.n01.367.sce</a>	3	TGC	Journal of Science and Technique - Le Quy Don Technical University, ISSN: 1859-0209	-	-	5 (1), 44-52	6/2022
31	Nghiên cứu trạng thái ứng suất nhiệt trong tấm bê tông xi măng mặt đường bằng phương pháp phần tử hữu hạn <a href="https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2022.vn.2.1.23-35">https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2022.vn.2.1.23-35</a>	2		Tạp chí điện tử Khoa học và Công nghệ Giao thông/ Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, ISSN: 2734-9942.	-	-	2 (1), 23-35	3/2022
32	Ảnh hưởng các tham số cánh xoắn đến sự làm việc của cọc ống thép có cánh xoắn trong nền san hô chịu tải trọng dọc trục	4		Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN: 0866-7012	-	-	11 (2022),	11/2022
33	Nghiên cứu tham số động của hỗn hợp cát cao su với tỷ lệ khác nhau bằng thí nghiệm nén ba trục động	3		Tạp chí Vật liệu & xây dựng ISSN: 1859-381X	-	-	12 (3), 6-12	6/2022
34	Nghiên cứu ứng xử của cọc ống thép chịu tải dọc trục sử dụng các mô hình nền khác nhau	4		Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN: 0866-7012	-	-	1 (2023),	01/2023
35	Application of nonlinear regression method to calculate apparent cohesion of geogrid-reinforced soils <a href="https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v6.n01.668.sce">https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v6.n01.668.sce</a>	4	TGC	Journal of Science and Technique - Le Quy Don Technical University, ISSN: 1859-0209	-	-	6 (1), 76-86	6/2023

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
36	Experimental study of interface shear characteristics between calcareous soil and steel, application to estimate axial bearing capacity of steel pile <a href="https://doi.org/10.59382/j-ibst.2023.en.vol1-5">https://doi.org/10.59382/j-ibst.2023.en.vol1-5</a>	3		Khoa học và công nghệ xây dựng (IBST) ISSN: 1859-1566	-	-	1 (2023) 41-48	3/2023
37	Research solutions for precast concrete revetments using ALB rebar to retain coral sand for offshore islands in Vietnam <a href="https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v7.n01.830.sce">https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v7.n01.830.sce</a>	4	TGC	Journal of Science and Technique - Le Quy Don Technical University, ISSN: 1859-0209	-	-	7 (1), 60-72	6/2024
38	The dynamic characteristics of saturated dense coral sand samples <a href="https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v7.n02.884.sce">https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v7.n02.884.sce</a>	3	TGC	Journal of Science and Technique - Le Quy Don Technical University, ISSN: 1859-0209	-	-	7 (2), 94-105	12/2024
39	Nghiên cứu đặc trưng ma sát giữa vật liệu bê tông và cát san hô bão hòa ở các độ chặt khác nhau <a href="https://doi.org/10.47869/tcsj.75.2.7">https://doi.org/10.47869/tcsj.75.2.7</a>	4	TGC	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải/ Trường Đại học GTVT, ISSN: 1859-2724	-	-	75 (2), 1293-1306	2/2024
40	Nghiên cứu đặc trưng đầm lèn của cát san hô bằng thí nghiệm đầm nén Proctor	3	TGC	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN: 0866-7012	-	-	65 (3), 56-59	3/2025

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
41	Đánh giá ảnh hưởng của tham số động (mức biến dạng cắt) của mô hình HSS đến chuyển vị, nội lực trong kết cấu vỏ hầm chịu tác dụng của động đất tại tuyến Metro 03 Nhôn - Ga Hà Nội	4		Tạp chí xây dựng, ISSN: 2734-9888	-	-	4 (2025) 284-287	4/2025
42	Mô phỏng số ứng xử của tấm bê tông dưới tác động của tia nước tốc độ cao <a href="https://doi.org/10.59382/j-ibst.2025.vi.vol1-2">https://doi.org/10.59382/j-ibst.2025.vi.vol1-2</a>	4		Khoa học và công nghệ xây dựng (IBST) ISSN: 1859-1566	-	-	1 (2025) 12-19	3/2025
43	Nghiên cứu thực nghiệm về mối tương quan giữa chỉ số xuyên của thiết bị xuyên động và độ chặt của nền san hô	3	TGC	Tạp chí Xây dựng, ISSN: 2734-9888	-	-	6 (2025), 416-420	6/2025
44	Modeling of Unit Skin Friction Between Piles and Coral Gravelly Sand Using In-Situ SPT Data <a href="https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v8.n01.980.sce">https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v8.n01.980.sce</a>	2	TGC	Journal of Science and Technique - Le Quy Don Technical University, ISSN: 1859-0209.	-	-	8 (01) 153-165	6/2025

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
<i>Bài báo đăng trên Kỷ yếu hội nghị quốc tế uy tín (06 bài trong đó 02 bài là tác giả chính)</i>								
45	Predicting the reduction of embankment pressure on the surface of the soft ground reinforced by sand drain with random forest regression  <a href="https://doi.org/10.1088/1757-899X/869/7/072027">https://doi.org/10.1088/1757-899X/869/7/072027</a>	4	TGC	InIOP Conference Series: Materials Science and Engineering, 2020 Jun 1 e-ISSN: 1757-899X p-ISSN: 1757-8981	SCOPUS	-	Vol.869 (7) 1-10	6/2020
46	Effect of Grain Size on Shear Strength of Coral Gravel Sand <a href="https://doi.org/10.1007/978-981-16-0053-1_11">https://doi.org/10.1007/978-981-16-0053-1_11</a>	5		Lecture Notes in Civil Engineering book series (LNCE, volume 145). Proceedings of the 3rd International Conference on Sustainability in Civil Engineering ISSN: 2366-2557	SCOPUS Q4	-	Vol.145 87-95	2021
47	Mitigating effect of embankment to adjacent pipe with CDM columns <a href="https://doi.org/10.1051/e3sconf/202126302053">https://doi.org/10.1051/e3sconf/202126302053</a>	5	TGC	E3S Web of Conferences, XXIV International Scientific Conference “Construction the Formation of Living Environment” e-ISSN: 2267-1242 p-ISSN: 2555-0403	SCOPUS	-	Vol.263 1-9	5/2021
48	Predicting Capacity of Defected Pipe Under Bending Moment with Data-Driven Model <a href="https://doi.org/10.1007/978-981-16-3239-6_64">https://doi.org/10.1007/978-981-16-3239-6_64</a>	4		Lecture Notes in Mechanical Engineering (LNME). Select Proceedings of ICOMMA 2020 ISSN: 2195-4356	SCOPUS Q4	-	830-840	2022

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
49	An analytical solution for determination of pore pressure distribution around non circular deep tunnels <a href="https://doi.org/10.1063/5.0104254">https://doi.org/10.1063/5.0104254</a>	4		AIP Conference Proceedings 2497, 030021 (2023), ISBN: 978-0-7354-4425-6	SCOPUS	-	Vol.2497 1-8	5/2023
50	Thermo-hydro-mechanical behavior of the rock mass surrounding wellbore in deep saturated geological layer <a href="http://dx.doi.org/10.1007/978-981-99-2345-8_39">http://dx.doi.org/10.1007/978-981-99-2345-8_39</a>	4		Lecture Notes in Civil Engineering of International Conference on Sustainability in Civil and Engineering/ Hanoi, ISSN: 2366-2557	SCOPUS Q4	-	399-407	8/2023
<i>Bài báo đăng trên Kỷ yếu hội nghị quốc gia uy tín (01 bài)</i>								
51	Đánh giá ảnh hưởng của mức độ bất đẳng hướng của môi trường đá đến trạng thái ứng suất - biến dạng xung quanh đường hầm đặt sâu	3		Kỷ yếu hội nghị khoa học toàn quốc ACEA-VIETGEO 2021, ISBN: 978-604-67-2296-0	-	-	44-52	5/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 04; thứ tự: 11, 14, 17, 18.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....  
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT  
(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng  
ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....  
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....  
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế  
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho  
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân  
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được  
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Đức Tiệp